TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 09/01/2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đức Hòa;
2/ Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm: 1995
Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hồng Nh, sinh năm: 1997
Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đăng Th, sinh năm: 1970
Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Minh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Hồng Nh tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau một thời gian mới đăng ký kết hôn vào tháng 6 năm 2021

tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 ký ngày 05/6/2021. Quá trình chung sống giữa anh và chị Trần Thị Hồng Nh nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cải vả, to tiếng với nhau. Nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế, tiền bạc, chi tiêu trong gia đình và một phần nhỏ tác động là do giữa vợ chồng bất đồng trong việc sống riêng với gia đình. Sau đó, chị Trần Thị Hồng Nh về nhà bố mẹ ruột sinh sống. Đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình có tác động hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên hiện nay anh yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị Hồng Nh.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Hồng Nh có 01 con chung tên là Hoàng Trần Minh B, sinh ngày: 12/6/2021. Thời gian qua cháu Hoàng Trần Minh B do chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng và do cháu đang còn nhỏ nên anh có nguyện vọng giao cho chị Trần Thị Hồng Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung: Anh và chị Trần Thị Hồng Nh không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị Hồng Nh trình bày:

Chị hoàn toàn đồng ý lời trình bày của anh Hoàng Minh Đ về việc chung sống và việc kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị và anh Hoàng Minh Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị có mâu thuẫn với gia đình bên chồng và vợ chồng có sự bất đồng trong việc ra sống riêng. Do hai bên không thống nhất được với nhau nên năm 2021 chị mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Thời gian đầu thì anh Hoàng Minh Đ vẫn qua lại thăm nom vợ con nhưng khoảng được 01 tháng thì chị biết được anh Hoàng Minh Đ có mối quan hệ khác. Từ đầu năm 2024 cho đến nay chị và anh Hoàng Minh Đ không qua lại, thăm nom, chăm sóc nhau mà sống ly thân với nhau. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh Hoàng Minh Đ, không có nguyện vọng đoàn tụ với anh Hoàng Minh Đ. Tuy nhiên, chị chỉ đồng ý ly hôn với anh Hoàng Minh Đ sau khi anh Hoàng Minh Đ trả xong món nợ đã vay của ông Trần Đăng Th là cha của chị, nếu anh Hoàng Minh Đ chưa trả xong nợ thì chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Minh Đ có 01 con chung tên là Hoàng Trần Minh B, sinh ngày: 12/6/2021. Thời gian qua cháu Hoàng Trần Minh B do chị trực tiếp nuôi dưỡng và do cháu đang còn nhỏ nên chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung: Chị và anh Hoàng Minh Đ hoàn toàn không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đăng Th trình bày: Ông là cha vợ của anh Hoàng Minh Đ. Năm 2022 do anh Hoàng Minh Đ cần khoản vay để trả tiền mua xe nên ông đã vay Ngân hàng để cho anh Hoàng Minh Đ mượn số tiền 80.000.000 đồng, hẹn đến tháng 4 năm 2024 trả. Nhưng đến tháng 4 năm 2024 anh Hoàng Minh Đ không trả nên ông làm thủ tục đáo hạn và anh Hoàng Minh Đ hẹn đến tháng 5 năm 2025 trả. Thời gian vừa qua anh Hoàng Minh Đ vẫn thanh toán tiền lãi đầy đủ để đóng Ngân hàng và do ông đã đồng ý cho anh Hoàng Minh Đ hẹn đến tháng 5 năm 2025 trả nên hiện nay ông không yêu cầu Toà án giải quyết đối với khoản vay này. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Minh Đ về việc ly hôn với chị Trần Thị Hồng Nh.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Trần Minh B cho chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 ký ngày 05/6/2021. Lời khai của anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp *(bút lục số 03)*. Khoản

1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh là hợp pháp.

[2] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Hoàng Minh Đ: Anh Hoàng Minh Đ khai nhận quá trình chung sống giữa anh và chị Trần Thị Hồng Nh nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cải vả, to tiếng với nhau. Nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế, tiền bạc, chi tiêu trong gia đình và việc bất đồng trong việc quyết định sống riêng với bố mẹ. Đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh Hoàng Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Hồng Nh không đồng ý ly hôn. Xét, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Hồng Nh thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong việc quyết định ra ở riêng và một phần từ tiền bạc, kinh tế. Chị Trần Thị Hồng Nh cũng thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Chị Trần Thị Hồng Nh thừa nhận không còn tình cảm với anh Hoàng Minh Đ, không có nguyện vọng đoàn tụ với anh Hoàng Minh Đ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa anh Hoàng Minh Đ và Trần Thị Hồng Nh có mâu thuẫn trầm trọng. Mặt khác, chị Trần Thị Hồng Nh thừa nhận chị chỉ đồng ý ly hôn với anh Hoàng Minh Đ sau khi anh Hoàng Minh Đ trả xong món nợ đã vay của ông Trần Đăng Th là cha của chị, nếu anh Hoàng Minh Đ chưa trả xong nợ thì chị không đồng ý ly hôn. Như vậy, việc chị Trần Thị Hồng Nh không đồng ý ly hôn không phải để nhằm mục đích vợ chồng cùng xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, cũng không phải xuất phát từ tâm tư tình cảm của mình, mà vì lợi ích cá nhân khác mà cản trở việc ly hôn của anh Hoàng Minh Đ. Tại điểm e khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"2. Cấm các hành vi sau đây: e) Cưỡng ép ly hôn, lừa dối ly hôn, cản trở ly hôn;"*. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Hoàng Minh Đ.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh khai nhận anh chị có 01 con chung tên là Hoàng Trần Minh B, sinh ngày: 12/6/2021. Lời khai của anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét, cháu Hoàng Trần Minh B còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Trong thời gian anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh sống ly thân cháu Hoàng Trần Minh B được chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh thống nhất giao cháu Hoàng Trần Minh B cho chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên xác nhận chị Trần Thị Hồng Nh có đủ các điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển toàn diện. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi

mặt của Hoàng Trần Minh B, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho Hoàng Trần Minh B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Trần Minh B cho chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Minh Đ và ông Trần Đăng Th thừa nhận ông Trần Đăng Th có cho anh Hoàng Minh Đ vay số tiền 80.000.000 đồng và xác nhận đây là khoản nợ riêng của anh Hoàng Minh Đ. Anh Hoàng Minh Đ và ông Trần Đăng Th đều xác nhận không có yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền vay trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn anh Hoàng Minh Đ phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Minh Đ. Anh Hoàng Minh Đ được ly hôn với chị Trần Thị Hồng Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 ký ngày 05/6/2021 của Uỷ ban nhân dân Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Trần Minh B, sinh ngày: 12/6/2021 cho chị Trần Thị Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Hoàng Minh Đ và chị Trần Thị Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Minh Đ phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009414 ký ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong*).

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh